

Bản án số: **545/2023/HNGĐ-ST**
Ngày: 20/4/2023.
V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát;
Ông Bùi Quang Việt.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 20/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 639/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1313/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lâm Gia H, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 57B/54 Tổ 17, Khu phố 3, phường TK, Quận X, Thành phố H.

- *Bị đơn:* Ông D Christopher (Christopher D), sinh năm 1962. (Vắng mặt)

Quốc tịch: Hoa Kỳ.

Hộ chiếu: 597533116 do nước Hoa Kỳ cấp ngày 19/11/2018.

Địa chỉ cư trú tại nước Hoa Kỳ: 411 Lewis Dr, SPC.274, San Jose, CA 95111, USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Lâm Gia H bày:

Bà Lâm Gia H và ông D Christopher (Christopher D) tự nguyện kết hôn năm 2019 theo giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 25/4/2019 do Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố H cấp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm, đến năm 2021 vợ chồng ly thân, ông D Christopher (Christopher D) trở về nước Hoa Kỳ (USA) sinh sống và không quay trở lại Việt Nam. Nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không

thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Nhận thấy hôn nhân giữa vợ chồng không đem lại hạnh phúc, không thể duy trì, không còn khả năng hàn gắn, bà Lâm Gia H yêu cầu được ly hôn với ông D Christopher (Christopher D).

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông D Christopher (Christopher D) trình bày:

Tại văn bản trình bày ý kiến về vụ án ly hôn đã được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 10/02/2023, ông D Christopher (Christopher D) thừa nhận quan hệ hôn nhân, việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung, mâu thuẫn vợ chồng như bà Lâm Gia H trình bày. Ông D Christopher (Christopher D) đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Lâm Gia H; về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông D Christopher (Christopher D) trình bày không có.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Lâm Gia H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông D Christopher (Christopher D) đang cư trú tại nước Hoa Kỳ không thể tham gia phiên tòa xét xử vụ án hôn nhân gia đình theo đơn khởi kiện của bà Lâm Gia H tại Việt Nam, ông D Christopher (Christopher D) yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử vắng mặt ông D Christopher (Christopher D).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Gia H yêu cầu ly hôn với bị đơn ông D Christopher (Christopher D), đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “Ly hôn theo yêu cầu của một bên” theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, thuộc trường hợp “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông D Christopher (Christopher D) đang cư trú tại nước Hoa Kỳ (USA) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại Điều 35, Điều 37, Điều 38, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét sự vắng mặt của nguyên đơn bà Lâm Gia H, bị đơn ông D Christopher (Christopher D) tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Lâm Gia H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông D Christopher (Christopher D) có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đã được hợp pháp hóa lãnh sự. Do đó, Hội đồng

xét xử tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà Lâm Gia H và ông D Christopher (Christopher D) theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Gia H đối với bị đơn ông D Christopher (Christopher D), xét thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 25/4/2019 do Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố H cấp cho bà Lâm Gia H và ông D Christopher (Christopher D); có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Lâm Gia H và ông D Christopher (Christopher D) là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bà Lâm Gia H yêu cầu ly hôn ông D Christopher (Christopher D) với lý do sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 02 năm, đến năm 2021 vợ chồng ly thân, ông D Christopher (Christopher D) trở về nước Hoa Kỳ (USA) sinh sống và không quay trở lại Việt Nam. Nguyên nhân do trong cuộc sống vợ chồng luôn bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối với ông D Christopher (Christopher D) cũng thừa nhận trình bày của bà Lâm Gia H là đúng và đồng ý ly hôn bà Lâm Gia H. Xét thấy, tình nghĩa vợ chồng giữa bà Lâm Gia H và ông D Christopher (Christopher D) không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; điều kiện sống mỗi người mỗi nơi không có sự chia sẻ, thực hiện các công việc trong một gia đình; khả năng đoàn tụ không có nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Gia H ly hôn ông D Christopher (Christopher D) theo quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Lâm Gia H và ông D Christopher (Christopher D) xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lâm Gia H phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Gia H đối với ông D Christopher (Christopher D):

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Lâm Gia H ly hôn ông D Christopher (Christopher D).

Giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 25/4/2019 do Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố H cấp cho bà Lâm Gia H và ông D Christopher (Christopher D) không còn giá trị pháp lý khi từ ngày Bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: Không xem xét, giải quyết.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà Lâm Gia H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003551 ngày 24/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

5. *Về quyền kháng cáo Bản án*:

Bà Lâm Gia H vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông D Christopher (Christopher D) vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày Bản án sơ thẩm được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án sơ thẩm được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND cấp cao tại TP.H;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- UBND QX, TPH;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

(Đã ký)
Phan Trịnh Minh Đức